

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 35/2023/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Tân Uyên, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11/9/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 121/2023/TLST-DS ngày 20/7/2022 về việc tranh chấp di sản thừa kế và tranh chấp quyền sử dụng đất.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ E, Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ha Na P, sinh năm 1985; địa chỉ: Số B, đường N, tổ D, khu F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/02/2023.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1945; địa chỉ: Số A, tổ I, đường N, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của ông K: Ông Nguyễn Hòa D, sinh năm 1977; địa chỉ: Số A, tổ I, đường N, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Theo Văn bản ủy quyền ngày 28/8/2023.

2. Ông Nguyễn Hòa L, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ E, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông L: Ông Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Theo Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2023.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1947; địa chỉ: Số D, khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956; địa chỉ: Số D, tổ C, đường E, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương;

3. Bà Lưu Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ E, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

4. Ông Nguyễn Hòa A, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ E, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

5. Bà Nguyễn Hòa K1, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ E, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

6. Bà Nguyễn Thu H2, sinh năm 1982;

7. Bà Nguyễn Thu H3, sinh năm 1987;

8. Ông Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ E, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

9. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương: Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/. Chia thửa đất 559 đo thực tế diện tích 4.123,9m², tờ bản đồ 27, tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 442363, số vào sổ H00602 ngày 13/9/2007 cấp cho bà Đỗ Thị G như sau:

- Bà Nguyễn Thị H được chia 1.649m² (Phần tiếp giáp thửa đất 560) thuộc thửa đất 559, tờ bản đồ 27, tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (có ký hiệu Khu I trên Sơ đồ bản vẽ đính kèm Quyết định);

- Ông Nguyễn Hòa L được chia 2.474,9m² (Phần tiếp giáp thửa đất 657) thuộc thửa đất 559, tờ bản đồ 27, tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (có ký hiệu Khu II trên Sơ đồ bản vẽ đính kèm Quyết định).

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Kiến nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 442363, số vào sổ H00602 ngày 13/9/2007 của Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho bà Đỗ Thị G. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hòa L được quyền kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia.

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán giá trị quyền sử dụng đất phân di sản chia cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 1.319.648.000 (Một tỷ ba trăm mười chín triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Hòa L có nghĩa vụ thanh toán giá trị quyền sử dụng đất phân di sản chia cho ông Nguyễn Văn K số tiền 1.319.648.000 (Một tỷ ba trăm mười chín triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Hòa L có nghĩa vụ thanh toán giá trị quyền sử dụng đất phân di sản chia cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 1.319.648.000 (Một tỷ ba trăm mười chín triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Hòa L giá trị cây cao su trên phần đất được chia số tiền 30.324.000 (Ba mươi triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

2/. Chia thửa đất số 203, tờ bản đồ số 20 tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01823 QSDĐ/TU ngày 06/9/2000 của Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Nguyễn Hòa L như sau:

- Phần diện tích đất 211,5m² (có ký hiệu Khu A) thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H. Bà H được làm thủ tục tách thửa phần đất này để nhập vào thửa đất số 738, tờ bản đồ số 20 (có ký hiệu Khu B trên Sơ đồ bản vẽ đính kèm Quyết định) cấp cho bà Nguyễn Thị H.

- Phần đất còn lại của thửa đất 203 có tổng diện tích 1.701,9m² trong đó có 400m² đất ở (có ký hiệu Khu C trên Sơ đồ bản vẽ đính kèm Quyết định) là tài sản của ông Nguyễn Hòa L. Kiến nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01823 QSDĐ/TU ngày 06/9/2000 của Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Nguyễn Hòa L để cấp lại cho ông Nguyễn Hòa L theo hướng không bao gồm phần đất diện tích 211,5m² thuộc thửa đất 203 tách cho bà Nguyễn Thị H. Ông L được quyền đi kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 1.701,9m² thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 20 tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Kể từ ngày có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người có nghĩa vụ trả tiền chậm trả tiền thì phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3/. Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ. Bà H đã nộp đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn K được miễn án phí do là người cao tuổi.

Ông **Nguyễn Hòa L** phải nộp: 57.282.484 (Năm mươi bảy triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi bốn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (03);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Lưu VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Lê Thị Bích Huệ